

Bản án số: 48/2021/HS-ST

Ngày: 31 - 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Như

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Thảo – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Tiến K**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 21/8/1992 tại huyện Đ, tỉnh Thái nguyên.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm H, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Dương Quý T, con bà: Triệu Thị N; Vợ: Triệu Thị P và có 01 con; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền sự: Không.

- Tiền án: 02.

+ Tại Bản án số 29/2017/HSST ngày 08/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra, phải bồi thường cho bị hại số tiền 1.050.000đ (tuy nhiên, bị hại chưa có đơn yêu cầu thi hành án), bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 09/01/2018.

+ Tại Bản án số 71/2018/HSST ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (Tài sản trộm cắp trên 2.000.000đ), bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 10/7/2019.

- Nhân thân: Tại Bản án số 33/2021/HSST ngày 19/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Ông Hầu Văn B, sinh năm 1971/ vắng mặt.
Trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện Đ - Thái Nguyên.
2. Chị Dương Thị S, sinh năm 1995/ có mặt.
Trú tại: Xóm L, xã V, huyện Đ - Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Anh Vũ Văn V, sinh năm 1989/ vắng mặt.
Trú tại: Xóm Gốc Vôi 2, xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970/ vắng mặt.
Trú tại: Xóm B, xã H, huyện P - Thái Nguyên.
3. Chị Triệu Thị T, sinh năm 1999/ vắng mặt.
Trú tại: Xóm C, xã M, huyện Đ - Thái Nguyên.
4. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1994/ vắng mặt.
Trú tại: Xóm B, xã X, huyện C – Bắc Kạn.
5. Anh Bùi Văn T2, sinh năm 1991/ vắng mặt.
Trú tại: Xóm Đ, xã M, huyện H - Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 22 phút ngày 01/5/2020, Dương Tiến K gọi điện thoại cho Vũ Văn V (sinh năm 1989, trú tại xóm G, xã C, thành phố Thái Nguyên) rủ đi tìm xe mô tô để lấy trộm thì V đồng ý. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen, BKS: 20C1- 175.89 đến phòng trọ của V tại tổ 8, phường T, thành phố Thái Nguyên, rồi chở V đi sang huyện Đ mục đích tìm xe mô tô để trộm cắp. Khi đến khu vực ngã ba Tộc xóm Làng Mới, xã T, huyện Đ, K bảo V điều khiển xe còn K ngồi sau quan sát. Trên đường đi lên xóm M thì cả hai phát hiện có chiếc xe mô tô Honda, loại xe Wave, màu trắng BKS: 20B1- 293.97 của anh Hầu Văn B (sinh năm 1971, trú tại: Xóm Đồng Luông, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) để ở rìa đường bên tay trái. V điều khiển chở K đi qua vị trí để xe khoảng 10m, thấy không có người trông giữ nên K bảo V quay xe lại. V điều khiển xe quay lại cách vị trí chiếc xe khoảng 30m thì K xuống xe, cầm theo vạm phá khóa và bảo V đứng đợi để cảnh giác. K đi ra chỗ chiếc xe phá khóa xong thì bị anh B phát hiện quát: “Mày làm gì đấy!” (đi cùng anh B có anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1970, trú tại xã H, huyện Phú P, tỉnh Thái Nguyên), thì K lập tức bỏ chạy rồi lên xe mô tô do V điều khiển đi hướng xuống dưới M. Do V không quen đường nên K đã điều khiển xe, V ngồi sau. Khi đi đến cổng Barie ở chân M thì có bảo vệ chặn cổng, K quay xe lại đi ngược lên khu vực xóm M. Khi đến khu vực dốc Tộc xóm L, xã T, huyện Đ thì K dừng xe bảo V xuống xe, rồi cả hai cùng đẩy chiếc xe mô tô BKS 20C1- 175.89 xuống khu vực sườn đồi. K bảo V đi B lên đồi keo để bỏ chạy. Trên đường đi, do bị mệt nên V dừng lại, không bỏ chạy nữa, bảo K “Anh đi B ra ngoài kia đây”. Trên đường quay lại, V bỏ lại 01 mũ bảo hiểm trên đỉnh đồi và bỏ áo khoác trên đường xuống khu vực gần nhà tắm của công nhân Tộc xóm L

thì bị Công an xã T yêu cầu V về trụ sở làm rõ hành vi có liên quan, đồng thời lập biên bản sự việc, tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen, BKS: 20C1- 175.89; 01 chiếc xe mô tô, loại xe Wave, màu trắng BKS: 20B1- 293.97; 01 điện thoại Iphone 6, màu đen; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu đen và 01 áo khoác màu nâu của V. Còn Dương Tiến K đi về phòng trọ của Bùi Văn T2 ở tổ 1, phường Đ, thành phố Thái Nguyên thay quần áo rồi bỏ trốn đi lang thang các tỉnh để trộm cắp tài sản. Đến ngày 30/12/2020, K đã đến Công an huyện C, tỉnh Hải Dương đầu thú về hành vi trộm cắp của mình.

Ngoài lần phạm tội nêu trên, quá trình điều tra còn xác định K cùng V thực hiện 01 vụ trộm cắp xe mô tô khác, cụ thể: Vào khoảng 9 giờ ngày 28/4/2020, K điều khiển xe mô tô BKS 20C1- 175.89 chở V đi lên khu vực xóm B, xã V, huyện Đ để tìm xe mô tô trộm cắp. Khi đến đoạn dốc Mông Tộc xóm L, xã V, huyện Đ thì cả hai phát hiện 01 xe mô tô Sirius, màu đỏ đen, BKS 20C1-08092 của chị Dương Thị S (sinh năm 1995, trú tại xóm L, xã V, huyện Đ) dựng ở lề đường. Khi đi qua chiếc xe trên khoảng 30m, thấy không có người nên cả hai nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. K điều khiển xe chở V quay lại đi qua chiếc xe trên khoảng 30-40m thì xuống xe, bảo V cảnh giới còn K tiến đến chiếc xe BKS 20C1-080.92, dùng tay mở mặt nạ của xe, nối 2 dây điện ở ổ khóa, rồi K đẩy xe thì chiếc xe nổ máy. Sau đó, K điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được, còn V điều khiển xe mô tô BKS 20C1- 175.89 đi về phòng trọ tại tổ 8, phường T, thành phố Thái Nguyên. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, K bảo V đi cùng K lên khu vực xã C huyện V, tỉnh Thái Nguyên bán xe mô tô 20C1-080.92 cho 01 người đàn ông không biết tên, địa chỉ, lai lịch với giá 4.000.000 đồng. Sau đó, K chia cho V 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 05/05/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 xe mô tô Honda, Wave, màu trắng bạc, BKS: 20B1-293.97 (xe của anh B) tại thời điểm ngày 01/5/2020 có giá trị là 8.000.000đ; 01 xe mô tô Yamaha, xe Sirius, màu sơn đen đỏ, BKS 20C1-080.92 (xe của chị S) có giá trị tại thời điểm ngày 28/4/2020 là 8.500.000đ.

Về dân sự: Người bị hại là chị Dương Thị S yêu cầu bồi thường trị giá chiếc xe mô tô BKS: 20C1-080.92 số tiền là 8.500.000đ, tại Bản án số 50/2020/HSST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã buộc Vũ Văn V phải bồi thường cho chị S số tiền trên. Anh Hầu Văn B sau khi nhận lại chiếc xe mô tô BKS: 20B1- 293.97 và không có yêu cầu đề nghị gì.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô BKS: 20C1-080.92, sau khi trộm cắp các bị cáo đã bán nên không T giữ được.

- 01 chiếc xe mô tô, loại xe Wave, màu trắng BKS: 20B1- 293.97 đã trả lại cho anh Chu Văn B quản lý, sử dụng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, BKS: 20C1- 175.89.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là vật chứng của vụ trộm cắp tài sản do cơ quan CSĐT Công an huyện V thụ lý giải quyết nên đã chuyển để giải quyết theo thẩm quyền.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, không biển kiểm soát. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là vật chứng trong vụ trộm cắp tài sản do cơ quan CSĐT Công an huyện P thụ lý giải quyết nên đã chuyển toàn B tài liệu có liên quan và xe mô tô trên đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P để giải quyết theo thẩm quyền.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu đen; 01 mũ bảo hiểm đã qua sử dụng; 01 áo khoác ngoài màu nâu, đã qua sử dụng; 01 khóa chữ U, đã bị bẻ khóa; 01 áo bò màu xanh; 01 quần bò màu xanh. Hiện đã được xử lý theo Bản án số 50/2020/HSST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSĐH, ngày 18/6/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Dương Tiến K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 B luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Tiến K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 B luật hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52 B luật hình sự; Điều 38 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo từ 42 đến 48 tháng tù. Áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt của Bản án số 33/2021/HSST ngày 19/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương xử phạt Dương Tiến K 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo Dương Tiến K phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết vì anh B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Chị S yêu cầu bồi thường trị giá xe mô tô Sirius, màu đỏ đen, BKS 20C1-08092 số tiền 8.500.000 đồng, tại Bản án số 50/2020/HSST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã buộc Vũ Văn V phải bồi thường cho chị S số tiền trên.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 B luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong các ngày 28/4/2020 và ngày 01/5/2020, Dương Tiến K cùng Vũ Văn V đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn huyện Đ, cụ thể như sau:

- Khoảng 11 giờ ngày 28/4/2020, tại xóm L, xã V, huyện Đ, K và V đã trộm cắp 01 xe mô tô Yamaha, xe Sirius, màu sơn đen đỏ, BKS 20C1-080.92 của chị Dương Thị S, có giá trị: 8.500.000đ.

- Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 01/5/2020, tại xóm M, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, K và V đã trộm cắp 01 xe mô tô Honda, Wave, màu trắng bạc, BKS: 20B1-293.97 của anh Hầu Văn B, có giá trị là 8.000.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Tiến K đã khai nhận toàn B hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, biên bản định giá tài sản, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Lỗi phạm tội này của bị cáo Tộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, Hội đồng xét xử nhận thấy việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 B luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung khoản 1 Điều 173 B luật hình sự như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến ba năm.

2. Phạm tội Tộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a,...

g, Tái phạm nguy hiểm”.

[2]. Về hình phạt, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Dương Tiến K có tiền án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, do đó khi lượng hình cần có một mức án nghiêm khắc, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và đề răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 B luật hình sự là phạm tội 02 lần trở lên.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm

s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, vì vậy trong lượng hình, Hội đồng xét xử cũng đã xem xét giảm một phần hình phạt đối với bị cáo, thể hiện sự Kn hồng của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết vì anh B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Chị S yêu cầu bồi thường trị giá xe mô tô Sirius, màu đỏ đen, BKS 20C1-08092 số tiền 8.500.000 đồng, tại Bản án số 50/2020/HSST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã buộc Vũ Văn V phải bồi thường cho chị S số tiền trên.

[4]. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, theo quy định tại Điều 136 của B luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của B luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, đối với người đàn ông đã mua chiếc xe mô tô BKS: 20C1-08092 do K và V trộm cắp ngày 28/4/2020, do không xác định được tên, lai lịch địa chỉ nên không đủ cơ sở điều tra, làm rõ.

Đối với Vũ Văn V, tại Bản án số 50/2020/HSST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Dương Tiến K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- *Hình phạt:* Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 38 B luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Dương Tiến K** 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt của Bản án số 33/2021/HSST ngày 19/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương xử phạt Dương Tiến K 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo Dương Tiến K phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **08** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày **30/12/2020**.

[2]. **Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 B luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Tiến K phải nộp **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với trường hợp có mặt và kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai đối với trường hợp vắng mặt./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Trại giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND xã T;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, B phận Hình sự .

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Hữu Nhường

